TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 7 - 2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Thanh Sâm.
2. Ông Đặng Quang Tân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn V S, sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thương, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 07, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị V, Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 07, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 08/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn V S trình bày:

- Về tình cảm: Giữa anh và bị đơn chị Nguyễn Thị Thương kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Thương.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 16/11/2019. Hiện nay con đang ở với anh tại thôn 4, xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Thương cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Nguyễn Thị Thương thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị Thương vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là bà Hoàng Thị V vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị V trình bày: Chị Thương là con gái của bà và anh Sơn là con rể. Chị Thương và anh Sơn kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người về sống với bố mẹ anh Sơn tại thôn 4, xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2022 chị Thương và anh Sơn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sơn thường xuyên đi chơi về muộn, hơn nữa tính cách hai bên

không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xẩy ra xích mích, cãi cọ nhau. Hiện tại chị Thương đã bỏ ra Bắc làm ăn. Từ khi đi làm ngoài Bắc chị Thương có thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình. Tôi có hỏi chị Thương giờ ở đâu và làm gì thì chị Thương chỉ nói đang ở ngoài Bắc làm việc, địa chỉ cụ thể thì chị Thương không nói. Khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ cho cho chị Thương về việc anh Sơn yêu cầu ly hôn thì bà đã nhận và gọi điện báo cho chị Thương. Chị Thương có nhắn lại rằng: "Chị Thương không còn tình cảm với anh Sơn và đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng Chị Thương và anh Sơn có 01 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 16/11/2019. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Nhi ở với anh Sơn và ông bà nội. Về tài sản chung: Chị Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Nguyễn V S. Buộc anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Thương chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nhi cho anh Nguyễn V S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thương; Về tài sản chung: anh Sơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: anh Nguyễn V S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại thôn 07, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn chị Nguyễn Thị Thương đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Nguyễn V S và chị Nguyễn Thị Thương đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh Sơn và chị Thương là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Sơn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa chị Thương vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh cho thấy giữa vợ chồng anh Sơn và chị thương có xẩy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh Sơn và chị Thương đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa anh Sơn và chị Thương mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Sơn được ly hôn với chị Thương.

Về con chung: anh Sơn và chị Thương có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 16/11/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà

anh Sơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Thương cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh Sơn là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của anh Sơn về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được thì có thể thấy: anh Sơn hiện làm công nhân cho Công ty kẹp nhựa, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng thu nhập ổn định với mức lương trung bình 8.000.000 đồng/tháng, hơn nữa cháu Nhi từ nhỏ cho đến nay ở với anh Sơn, được anh Sơn chăm sóc nuỗi dưỡng đầy đủ. Mặt khác qua xác minh thấy rằng, hiện nay chị Thương thường xuyên không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho chị Thương nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Nhi cho anh Nguyễn văn Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Thương do anh Sơn không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Nguyễn V S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Nguyễn V S được ly hôn chị Nguyễn Thị Thương.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 16/11/2019 cho anh Nguyễn V S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thương do anh Nguyễn V S không yêu cầu.

Chị Thương có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Thương lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Sơn có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Thương.

Anh Sơn cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Thương trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Sơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã T S*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi